

Số: /BC- VPĐP

Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình MTQG
xây dựng nông thôn mới năm 2022 và định hướng thực hiện năm 2023

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Triển khai thực hiện Chương trình, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh đã phối hợp cùng các ngành, địa phương tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành 04 Nghị quyết, 01 chương trình hành động, 11 kế hoạch (trong đó có 06 kế hoạch gắn với 06 chương trình chuyên đề trọng tâm của Chương trình) và 05 quyết định để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện¹; cơ bản đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành.

¹ - Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 13/01/2022 của Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng thực hiện xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

- Các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW và tỷ lệ đối ứng vốn NSĐP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 quy định mức hỗ trợ từ NSNN thực hiện một số nội dung xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; số 16/2022/NQ-HĐND ngày 20/10/2022 quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Chương trình hành động số 142-CTr/BCSĐ 16-NQ/TU ngày 13/01/2022 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 13/01/2022 của Tỉnh ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng thực hiện xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

- Các Quyết định: số 504 /QĐ-UBND ngày 20/9/2022 ban hành Bộ tiêu chí xã NTM theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) giai đoạn 2021-2025; số 535/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 ban hành Bộ tiêu chí và Quy định việc đánh giá, trình tự thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố thôn đạt chuẩn NTM, thôn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; số 1784 /QĐ-UBND ngày 07/12/2022, về việc phân công các Sở, ban, ngành, các Hội, đoàn thể phụ trách tiêu chí và hỗ trợ các địa phương thực hiện xây dựng NTM đến năm 2025; số 705 /QĐ-UBND ngày 17/12/2022, về phê duyệt Đề án xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; số 738/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 ban hành Đề án kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM tỉnh Ninh Thuận.

- Các Kế hoạch: Số 909/KH-UBND ngày 07/03/2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2022; số 1336/KH-UBND ngày 01/4/2022 triển khai thực hiện Chương trình hành động số 142-CTr/BCSĐ ngày 08/3/2022 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh; số 1993/KH-UBND ngày 12/5/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Số 3402/KH-UBND ngày 04/8/2022 về truyền thông phục vụ Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Số 4059/KH- UBND ngày 17/9/2022 thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025; Số 4171/KH-UBND ngày 23/9/2022 triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Số 4185/KH-UBND ngày 25/9/2022 thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Số 4191/KH-UBND ngày 25/9/2022 thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Số 4192/KH-UBND ngày 25/9/2022 thực

2. Công tác tuyên truyền, vận động

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các Hội, Đoàn thể, sở, ngành cấp tỉnh, các địa phương đã triển khai thực hiện phong trào thi đua “Toàn dân chung sức xây dựng NTM” thông qua các cuộc vận động, phong trào của đơn vị mình như cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, “Phụ nữ xách giỏ đi chợ”; “Ngày Chủ nhật xanh”, “Mô hình Thắp sáng đường quê”, “Mô hình Camera an ninh”, phong trào bảo vệ ANTQ,... bằng nhiều hình thức đa dạng như tuyên truyền trực tiếp cho đồng DTTS và miền núi; tuyên truyền thông qua pa-nô, áp phích, các hội thi; các chuyên mục, chuyên trang trên báo, đài; tuyên truyền thông qua mạng xã hội facebook, zalo² ... góp phần thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí NTM.

3. Công tác đào tạo tập huấn

Trong năm, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh đã tổ chức 09 lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách, phụ trách nông thôn mới cấp huyện, xã và cán bộ Ban Phát triển các thôn trên địa bàn tỉnh về Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 và một số cơ chế, chính sách liên quan đến Chương trình. Ngoài ra các ngành, các địa phương cũng đã tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyên đề về các nội dung liên quan như Chương trình OCOP, Chương trình về du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới, môi trường ...

4. Kết quả thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ chính

4.1. Quy hoạch

Hiện nay, quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới các xã đều có thời hạn đến năm 2020, đã hết thời hạn; không đáp ứng yêu cầu, quy định của tiêu chí giai đoạn 2021-2025 là phải còn thời hạn, phù hợp định hướng phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, có khu chức năng hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn... Một số địa phương đã chủ động triển khai rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch để đáp ứng yêu cầu của tiêu chí tuy nhiên do quy hoạch tỉnh đang trong giai đoạn điều chỉnh, chưa được phê duyệt chính thức nên quy hoạch các địa phương cũng chưa được phê duyệt.

4.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội:

Từ nguồn vốn đầu tư phát triển được Trung ương phân bổ, các địa phương

hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Số 4297/KH-UBND ngày 03/10/2022 triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Số 5567/KH-UBND ngày 28/12/2022 thực hiện Chương trình Khoa học- công nghệ phục vụ xây dựng NTM.

² VPĐP NTM tỉnh đã phối hợp cùng các địa phương tuyên truyền 9 lớp cho đồng bào DTTS và MN về các nội dung cơ bản, chính yếu của Chương trình với gần 500 lượt người, tham gia; lắp dựng 08 cụm pa nô tuyên truyền cho 08 xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao năm 2022; Hội Nông dân tổ chức hội thi nhà nông đua tài gắn với xây dựng NTM. ...; Công an tỉnh tổ chức 06 buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, phát hành 15.000 bản tin về xây dựng phong trào bảo vệ ANTQ; tuyên truyền tin bài như “Ninh Sơn ngày mới”, “Ninh Hải vào xuân”... trên các trang Fanpage, facebook, zalo; các chuyên mục “ Vấn đề hôm nay”, “ Mỗi tuần 01 câu chuyện về xây dựng NTM” ... trên Đài PT-TH tỉnh.

đã thực hiện 51 công trình gồm: Giao thông 45.275 triệu đồng/32 công trình; Thủy lợi 4.158 triệu đồng/4 công trình; Điện 4.720 triệu đồng/3 công trình; Trường học 6.350 triệu đồng/4 công trình; CSVC Văn hóa 5.795 triệu đồng/5 công trình; Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn 3.000 triệu đồng/3 công trình.

Ngoài nguồn vốn trực tiếp từ chương trình nông thôn mới, các địa phương chủ động lồng ghép nguồn vốn từ chương trình MTQG giảm nghèo và các chương trình, dự án khác trên địa bàn để hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng cho các xã; đồng thời người dân đã đóng góp tiền, ngày công, hiến đất,... để xây dựng³.

4.3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân.

- *Về phát triển sản xuất:* Trong năm, các địa phương đã vận động thực hiện luân canh, chuyển đổi cây trồng với diện tích 1.337,74/1.300 ha từ diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả và tại các vùng sản xuất thuộc hệ thống tưới các hồ, các vùng gò không đủ nước tưới sang trồng các loại cây trồng tiết kiệm nước, đặc biệt là các loại cây trồng cạn, trong đó: Vụ Đông Xuân 583,5 ha⁴ /488 ha, vượt 19,57% KH vụ (*chuyển đổi trên đất lúa 336,6 ha, đất khác 246,9 ha*); Vụ Hè Thu 538,98 ha⁵ /530 ha, vượt 1,69% KH vụ (*chuyển đổi trên đất lúa 186,88 ha, đất khác 352,1 ha*), Vụ Mùa 215,26 ha⁶ /202,8 ha, vượt 6,14% KH vụ (*chuyển đổi từ đất lúa 138,16 ha, đất khác 77,1 ha*); triển khai thực hiện 31 cánh đồng lớn/4.242,75 ha, đạt 100% KH, trong đó: Triển khai mới 01 cánh đồng bắp giống 60ha tại huyện Ninh Phước; tiếp tục duy trì và mở rộng liên kết 30 cánh đồng với diện tích 4.182,75 ha⁷. Thực hiện được 57 liên kết theo chuỗi giá trị⁸ (43 liên kết thông qua hợp tác xã và 14 liên kết do doanh nghiệp liên kết trực tiếp với nông dân), với tổng diện tích 14.267 ha, sản lượng 250.165 tấn, tạo điều kiện tiêu thụ nông sản ổn định. Bên cạnh đó các địa phương tiếp tục vận động các hộ dân ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào sản xuất, góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động khu vực nông thôn.

- *Về phát triển kinh tế tập thể:* Từ nguồn vốn chương trình đã hỗ trợ các HTX tiếp tục thực hiện mô hình đưa cán bộ trẻ có trình độ đại học, cao đẳng về

³ Bắc Ái 2,117 tỷ đồng, Ninh Phước 2,12 tỷ đồng, Thuận Nam 0,095 tỷ đồng, Thuận Bắc 0,635 tỷ đồng, Ninh Hải 3,416 tỷ đồng, TP-PR (xã Thành Hải) 0,140 tỷ đồng, Ninh Sơn 4, 5 tỷ đồng, huyện Ninh Hải đã vận động dân hiến 1.775 m² đất để làm đường. Đóng góp trong cộng đồng dân cư chủ yếu để thực hiện đường giao thông, hệ thống điện thấp sáng đường quê, camera an ninh, tu sửa CSVC văn hóa thôn, tu sửa CSVC khu tín ngưỡng (*Đình chùa*).

⁴ Vụ Đông Xuân: Chuyển đổi trên đất lúa 336,6 ha (Cây ngắn ngày 304,1 ha; cây dài ngày 32,5 ha), chuyển đổi trên đất khác 246,9 ha (cây ngắn ngày 231,5 ha; cây dài ngày 15,4 ha). Cụ thể tại các huyện: Ninh Sơn 295 ha/200 ha, Ninh Phước 42,3 ha/40 ha, Ninh Hải 19,2 ha/18 ha, Bắc Ái 108,5 ha/100 ha, Thuận Bắc 40 ha/30 ha, Thuận Nam 78,5 ha/100 ha.

⁵ Vụ Hè Thu: Chuyển đổi trên đất lúa 186,88 ha (Cây ngắn ngày 141,15 ha; cây dài ngày 45,73 ha), trên đất khác 352,1 ha (cây ngắn ngày 233,8 ha; cây dài ngày 118,3 ha). Cụ thể tại các huyện: Ninh Sơn 81 ha/50 ha, Bắc Ái 173,9 ha/170 ha, Thuận Bắc 65 ha/59 ha, Ninh Hải 13,95ha/12 ha, Ninh Phước 24,73ha/20ha, Thuận Nam 180,4ha/219ha.

⁶ Vụ Mùa: Chuyển đổi trên đất lúa 138,16 ha (Cây ngắn ngày 118,9 ha; cây dài ngày 19,26 ha), trên đất khác 77,1 ha (cây ngắn ngày 48,5 ha; cây dài ngày 28,6 ha). Cụ thể tại các huyện: Ninh Sơn 93 ha/90 ha, Bắc Ái 64ha/60 ha, Thuận Bắc 22,5 ha/22 ha, Ninh Phước 22,76ha/20,8ha, Thuận Nam 13ha/10ha

⁷ Tiếp tục duy trì 30 cánh đồng lớn, trong đó: 25 cánh đồng lúa 3.966,33 ha; 02 cánh đồng măng tây 56,5 ha; 01 cánh đồng nho 29,92 ha; 01 cánh đồng hành tím 50 ha; 01 cánh đồng bắp giống 80 ha.

⁸ Lúa, bắp giống, nho, măng tây, nha đam, tỏi, ớt, hành tím, đậu xanh, chanh dây, kiệu ...; liên kết sản xuất và tiêu thụ điều, mía và liên kết tiêu thụ mì.

làm việc tại các HTX; Trong năm đã tuyên truyền, phổ biến Luật HTX 2012 và phối hợp cùng các địa phương tổ chức 14 lớp tuyên truyền, phổ biến Luật Hợp tác xã; đồng thời tư vấn hỗ trợ tổ chức hội nghị thành lập mới được 05 Hợp tác xã⁹, góp phần giúp các xã hoàn thiện tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn 07 xã chưa có HTX và một số xã tuy có HTX nhưng hoạt động chưa hiệu quả hoặc mới thành lập, chưa đáp ứng yêu cầu của tiêu chí.

- *Thực hiện chương trình OCOP gắn với xây dựng NTM*: các ngành, địa phương đã phối hợp tổ chức 14 lớp tập huấn, đào tạo cho cán bộ thực hiện Chương trình OCOP các cấp, cá nhân tham gia Chương trình OCOP; hỗ trợ xúc tiến thương mại và sản phẩm OCOP đưa sản phẩm lên sàn giao dịch thương mại điện tử Voso là 11 sản phẩm¹⁰ và sàn giao dịch thương mại điện tử Postmart là 17 sản phẩm¹¹. Qua đánh giá, phân loại năm 2022 đã có 65 sản phẩm OCOP của 37 chủ thể trên địa bàn tỉnh được công nhận đạt chuẩn đạt chuẩn từ 3-4 sao (09 sản phẩm đạt 4 sao và 56 sản phẩm đạt 3 sao).

4.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

Trong năm, khu vực nông thôn đã có 3.150 hộ thoát nghèo (*trong đó 1.654 hộ trở thành hộ cận nghèo và 1.496 hộ vượt chuẩn cận nghèo*) đồng thời có 64 hộ cận nghèo trở thành hộ nghèo. Tính đến cuối năm, khu vực nông thôn toàn tỉnh có 9.700 hộ nghèo /119.315 hộ, chiếm tỷ lệ 8,13% và 6.920 hộ cận nghèo /119.315 hộ, tỷ lệ 5,8%.

4.5. Phát triển Giáo dục- Y tế- Văn hóa và Môi trường

Các hoạt động về giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường được các ngành, các cấp triển khai theo kế hoạch; trong đó chú trọng đến các nội dung liên quan đến tiêu chí NTM như: công tác phổ cập giáo dục ở các cấp trung học, tiểu học và xóa mù chữ ở cơ sở; duy trì sĩ số ở các cấp học, hỗ trợ trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục ở các xã phấn đấu đạt chuẩn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, giảm sinh con thứ 3,...; Hoạt động bảo vệ và phát triển môi trường tiếp tục được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo, thực hiện. Nhận thức của người dân trong việc giữ vệ sinh môi trường được nâng cao. Nhiều vùng đồng bào dân tộc đã xây dựng được hố xí hợp vệ sinh, cách ly giữa gia súc, gia cầm, vật nuôi với con người. Công tác quản lý các hệ thống cấp nước đã đi vào nề nếp; các công trình được tu sửa bảo dưỡng thường xuyên, chất lượng nước đảm

⁹ Bao gồm: HTX Đoàn Kết, xã Phước Bình; HTX DVNN Phước Mỹ, Phường Phước Mỹ và HTX DVNN Phước Hà; HTX Thương mại DVNN sạch Lợi Hải, huyện Thuận Bắc; HTX Hành tím Nhơn Hải, huyện Ninh Hải.

¹⁰ Sản phẩm đưa lên sàn TMĐT Voso, gồm: (1) Nho sấy nguyên hạt; (2) mít rong sụn Cô 5; (3) mật nho Lê Nhân; (4) nước mắm cá cơm truyền thống Tư Phụng loại đặc biệt; (5) nước mắm cá cơm truyền thống Tư Phụng loại thương hạng; (6) nho sấy nguyên hạt Thái Thuận; (7) thạch nha đam hương dứa; (8) thạch nha đam hương vải; (9) nho đỏ sấy Evergreen; (10) nho xanh sấy Evergreen; (11) nước nho lên men Evergreen.

¹¹ Sản phẩm đưa lên sàn TMĐT Postmart: (1) Táo sấy dẻo tách hạt Thái Thuận; (2) nho đỏ sấy dẻo nguyên hạt Thái Thuận; (3) nho xanh sấy dẻo nguyên hạt Thái Thuận; (4) trà măng tây Linh Đan; (5) mật nho Lê Nhân; (6) thịt dê sấy; (7) măng tây xanh An Xuân loại 2; (8) măng tây xanh An Xuân loại 3; (9) tỏi Thanh Hải; (10) hành tím Thanh Hải; (11) nước mắm Ca Na 45 độ đậm; (12) nước mắm Quang Minh 45 độ đậm; (13) nước mắm Quang Minh 50 độ đậm; (14) nước mắm Quang Minh loại đặc biệt; (15) nho đỏ Thái An; (16) thạch nha đam hương dứa; (17) thạch nha đam hương vải.

bảo theo tiêu chuẩn và ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh 99,7%1 (KH 97%); tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn QCVN 011:2018/BYT là 96,22%.

4.6. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, quốc phòng và an ninh

Hệ thống chính trị cơ sở các cấp được củng cố, kiện toàn sau ĐH đảng các cấp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã được quan tâm bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và quy định của chương trình¹².

Công tác quốc phòng được các địa phương quan tâm thực hiện từ việc xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” (xây dựng, củng cố, huấn luyện...) đến thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu về quốc phòng (tuyển sinh quân sự, tuyển gọi công nhân nhập ngũ...); chủ trì, phối hợp có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

Lực lượng công an các cấp đã tổ chức triển khai hiệu quả trên các mặt công tác nghiệp vụ chuyên môn. Tham mưu, đề xuất kịp thời với các cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo, giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự; tổ chức và phối hợp tốt với Mặt trận, đoàn thể các cấp thực hiện có hiệu quả công tác tác dân vận và phong trào thi đua “Dân vận khéo” tham gia xây dựng NTM. Củng cố, nhân rộng nhiều mô hình quần chúng tham gia bảo vệ ANTT góp phần làm giảm nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, giữ vững, ổn định tình hình ANTT ở cơ sở.

5. Kết quả huy động và sử dụng nguồn lực:

Trong năm, toàn tỉnh đã huy động 707.127 triệu đồng để thực hiện các nội dung của chương trình. Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 89.089 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 49.574 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép: 242.098 triệu đồng.
- Vốn tín dụng: 289.908 triệu đồng.
- Vốn huy động từ doanh nghiệp: 17.134 triệu đồng.
- Cộng đồng dân cư: 11.523 triệu đồng.
- Vốn khác: 7.8 triệu đồng.

6. Thẩm tra, thẩm định địa phương đạt chuẩn NTM

¹² Trong năm Sở Nội vụ đã phối hợp với trường Chính trị mở 01 lớp bồi dưỡng tiếng Chăm, 01 lớp bồi dưỡng tiếng Raglai dành cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số (với sự tham gia của 80 học viên/02 lớp); 01 lớp bồi dưỡng tiếng Raglai dành cho 41 cán bộ, công chức xã thuộc huyện Ninh Sơn; 02 lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên đối với 197 cán bộ, công chức, viên chức (trong đó có 46 cán bộ, công chức thuộc các xã xây dựng nông thôn mới), góp phần chuẩn hóa cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, đặc biệt là cán bộ cấp xã.

6.1. Cấp xã

Trong quý I/2022 Hội đồng thẩm định tỉnh đã thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2021 cho các xã: Phước Minh, Mỹ Sơn, Thành Hải, Xuân Hải, Tân Hải và Tri Hải¹³; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn hỗ trợ khen thưởng cho các địa phương đạt chuẩn để tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng cơ sở, nâng cao chất lượng tiêu chí¹⁴.

Các xã phần đầu đạt chuẩn theo Kế hoạch năm 2022 đang tiến hành đánh giá, thẩm tra hồ sơ ở cấp xã, huyện và hoàn thiện hồ sơ; dự kiến trình tỉnh thẩm định xét, công nhận đạt chuẩn trong quý I/2023.

6.2. Thôn

Trong năm các huyện đã thẩm định, công nhận thêm 34 thôn đạt chuẩn thôn NTM và 01 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

7. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí.

Theo báo cáo của các huyện, thành phố, kết quả rà soát, đánh giá lại theo yêu cầu Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 ban hành tại Quyết định số 318/QĐTTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và được cụ thể tại Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của UBND tỉnh như sau:

7.1. Về thực hiện Bộ tiêu chí xã NTM.

Nhóm xã	Toàn tỉnh	Đơn vị						
		Bác Ái	Ninh Sơn	Ninh Hải	Ninh Phước	Thuận Bắc	Thuận Nam	PR-TC
Nhóm 1 - đạt chuẩn NTM: 19 TC ¹⁵	13		3	2	3	1	3	
Nhóm 2 - cơ bản đạt chuẩn: từ 15- 18 TC ¹⁶	22		3	6	5	4	4	1
Nhóm 3 - các xã khá : từ 10 -14 TC	11	8	1			1	1	
Nhóm 4 - xã trung	1	1						

¹³

- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận cho các xã đạt chuẩn NTM năm 2021: Số 48/QĐ- UBND ngày 12/01/2022 cho xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn; Số 49/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 cho xã Phước Minh huyện Thuận Nam.

- Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận cho các xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2021: Số 50/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 cho xã Thành Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm; Số 46/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 cho xã Tân Hải, Số 47/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 cho xã Tri Hải, Số 51/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 cho xã Xuân Hải huyện Ninh Hải

¹⁴ Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

¹⁵ Trong đó có xã Nhị Hà và Quảng Sơn chưa có quyết định công nhận

¹⁶ Trong đó có 18 xã đã đạt chuẩn theo yêu cầu bộ tiêu chí cũ nhưng không còn đạt đủ 19 tiêu chí theo yêu cầu bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025 gồm: Ninh Hải 5 xã, Ninh Phước 5 xã, Thuận Nam 3 xã, Thuận Bắc 2 xã, Ninh Sơn 2 xã, TP. Phan Rang 1 xã.

bình: từ 5-9 TC								
Nhóm 5 - xã khó khăn: dưới 05 TC								
Tổng số xã	47	9	7	8	8	6	8	1
Tổng số tiêu chí	755	102	120	140	142	98	136	17
Tiêu chí bình quân/ xã	16,06	11,33	17,14	17,63	17,75	16,33	17	17

7.2. Về thực hiện Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

Trong 06 xã đạt chuẩn NTM nâng cao theo Bộ tiêu chí cũ thì chỉ còn 01/06 xã duy trì đạt chuẩn các tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025¹⁷ (*yêu cầu xã NTM nâng cao phải đáp ứng đầy đủ 19 tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025*).

III. Đánh giá chung

Chương trình xây dựng NTM tiếp tục được cả hệ thống chính trị các cấp tập trung vào cuộc lãnh, chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện; hệ thống văn bản chương trình giai đoạn mới kịp thời triển khai, ban hành, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành; một số nội dung cơ bản của chương trình như phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân, vệ sinh môi trường,... đã được các ngành, địa phương quan tâm xây dựng kế hoạch thực hiện; cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục được quan tâm đầu tư, duy tu; các địa phương huy động tốt các nguồn xã hội hóa để thực hiện nâng mức các tiêu chí (*huy động nhân dân cứng hóa các tuyến giao thông, cải thiện cảnh quan môi trường; xóa hộ nghèo, sửa chữa nhà ở dân cư,...*); chất lượng tiêu chí các xã, huyện đạt chuẩn NTM cơ bản được duy trì, giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu tiêu chí giai đoạn 2021-2025 (*có yêu cầu cao hơn giai đoạn 2016-2020*); dự kiến có thêm 02 xã đạt chuẩn NTM và khoảng 04-05 xã đạt chuẩn NTM nâng cao theo yêu cầu Bộ tiêu chí mới.

Tuy nhiên bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, hạn chế trong thực hiện. Cụ thể:

1. Về thực hiện Bộ tiêu chí NTM các cấp

Bộ tiêu chí NTM các cấp giai đoạn 2021-2025 tuy được Thủ tướng Chính phủ ban hành từ tháng 3/2022 nhưng một số tiêu chí, chỉ tiêu lại phân cấp và giao cho các Bộ, ngành, địa phương quy định, hướng dẫn. Nhiều Bộ ngành đến tháng 8/2022 mới ban hành nên việc ban hành Bộ tiêu chí để thực hiện tại địa phương bị ảnh hưởng theo (*tháng 9/2022 mới ban hành được*) và Bộ tiêu chí mới bổ sung nhiều nội dung mới, yêu cầu đạt chuẩn cao hơn giai đoạn trước, khó thực hiện¹⁸.

¹⁷ Các xã Thành Hải (PR-TC), Phước Thuận (Ninh Phước), Tri Hải, Xuân Hải, Tân Hải (Ninh Hải). Chỉ có xã Thanh Hải (Ninh Hải) đảm bảo được 19 tiêu chí xã NTM.

¹⁸ Đối với tiêu chí Quy hoạch thi hiện nay quy hoạch của các xã đều hết thời hạn (*chủ yếu đến năm 2020*), không đáp ứng yêu cầu, quy định mới của tiêu chí. Tuy nhiên các xã sau khi triển khai rà soát, điều chỉnh quy hoạch vẫn chưa phê duyệt được do quy hoạch tỉnh đang trong thời gian điều chỉnh, chưa được phê duyệt chính thức.

Tiêu chí về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn yêu cầu các xã phải có Tổ khuyến nông trong khi hệ thống khuyến nông ở cấp xã đã đứt gãy, việc thành lập lại cần có thời gian dẫn đến nhiều xã không đạt tiêu chí. Một số chỉ tiêu chưa có hướng dẫn, cách tính cụ thể để đánh giá mức độ đạt tiêu chí như ứng dụng khám chữa bệnh từ xa; đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đảng bộ, chính quyền huyện..

2. Về thực hiện các Chương trình chuyên đề gắn với xây dựng NTM.

Nhìn chung các chương trình chuyên đề đều triển khai chậm, chưa có hướng dẫn cụ thể. Một số chương trình mới triển khai ở dạng đăng ký để xem xét, triển khai thực hiện thí điểm; chưa có hướng dẫn nội dung, trình tự, định mức phân bổ vốn thực hiện các Chương trình chuyên đề.

3. Về công tác đào tạo, tập huấn

Hiện nay, Bộ nông nghiệp và PTNT mới ban hành chương trình khung đào tạo, tập huấn cán bộ xây dựng NTM các cấp giai đoạn 2021-2025¹⁹ với 19 chuyên đề nhưng chưa ban hành tài liệu đào tạo cụ thể.

Nhiều xã không cử cán bộ tham gia tập huấn (*Lợi Hải, Cà Ná ...*) nên việc triển khai, đánh giá tiêu chí thường không chính xác, không đúng quy định, hướng dẫn và cấp huyện cũng không tổ chức thẩm tra, rà soát (*chỉ thực hiện đối với những xã phấn đấu đạt chuẩn*) nên độ chính xác, tin cậy không cao.

4. Về phân bổ, bố trí đối ứng vốn ngân sách địa phương và giải ngân vốn Chương trình

Nguồn vốn Chương trình phân bổ chậm và văn bản hướng dẫn thực hiện, giải ngân vốn chậm, nhất là vốn sự nghiệp. Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính giữa tháng 8/2022 mới ban hành nhưng nhiều nội dung quy định phải trình HĐND tỉnh thông qua nên kéo dài thời gian. Khi có quyết định chính thức thì không còn thời gian để triển khai, giải ngân vốn.

Mặt khác do quy định về đối ứng vốn đến tháng 10/2022 mới ban hành nên các địa phương bị động trong việc bố trí vốn đối ứng, phần lớn các địa phương bố trí đối ứng vốn chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định; đặc biệt là đối với huyện nghèo Bắc Ái.

5. Về bộ máy giúp việc và báo cáo thực hiện Chương trình

Bộ máy giúp việc các cấp hiện nay rất mỏng và yếu, nhất là công chức phụ trách nông thôn mới cấp xã thường xuyên thay đổi, không nắm bắt được nội dung chương trình để theo dõi, tham mưu. Công tác báo cáo của các địa phương phần lớn chậm tiến độ, không đủ thông tin, số liệu, nhất là nguồn lực huy động trong dân nên rất khó tổng hợp, báo cáo ở cấp tỉnh (hiện nay huyện Ninh Phước vẫn chưa gửi báo cáo năm).

Một số địa phương đăng ký phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao không hoàn thành theo kế hoạch đề ra do tác động của các yếu tố khách quan nêu trên.

IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với trung ương

- Đề nghị trung ương sớm ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình chuyên đề và triển khai thực hiện sớm.

¹⁹ Quyết định số 3360 /QĐ-BNN-VPĐP ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT sớm ban hành Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ NTM các cấp.

2. Đối với địa phương

Hiện nay, Quốc hội đã cho phép chuyển nguồn vốn ngân sách trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 sang năm 2023 thực hiện. Vì vậy đề nghị UBND tỉnh xem xét, kiến nghị cho phép chuyển nguồn vốn ngân sách địa phương (*vốn sự nghiệp*) sang năm 2023 thực hiện tương tự vốn ngân sách trung ương.

- Về Quy hoạch: Đề đáp ứng yêu cầu tiêu chí về Quy hoạch trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, đề nghị Sở Xây dựng tiếp tục phối hợp cùng các địa phương rà soát, hướng dẫn, bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch đáp ứng theo yêu cầu, quy định của tiêu chí và của Luật Quy hoạch hiện hành.

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của trung ương, đề nghị UBND các huyện, thành phố tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn bộ máy Ban chỉ đạo và giúp việc để tổ chức triển khai, thực hiện chương trình đạt hiệu quả. Chỉ đạo các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao rà soát, tổ chức thực hiện nâng mức đạt tiêu chí đảm bảo duy trì, giữ vững chất lượng tiêu chí, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; cố gắng ổn định đội ngũ công chức phụ trách NTM cấp xã.

- Đề nghị các Sở, ngành: Sở Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh chủ động tiếp tục phối hợp hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình chuyên đề trong xây dựng NTM.

Phần thứ hai PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. Định hướng thực hiện năm 2023.

Tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động để thực hiện thực hiện hiệu quả 11 nội dung của Chương trình; 06 Chương trình chuyên đề trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn và giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại trong xây dựng nông thôn mới (*môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch nông thôn, phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo, thực hiện Chương trình OCOP; chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch nông thôn...*); tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết, Quyết định và Kế hoạch của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh đã đề ra trong phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

Tiếp tục đẩy mạnh huy động, nguồn lực từ ngân sách nhà nước, vốn tín dụng, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cộng đồng dân cư,...; lồng ghép nguồn vốn các

chương trình, đề án trên địa bàn để thực hiện các nội dung chương trình. Tập trung chỉ đạo và ưu tiên nguồn lực hỗ trợ các địa phương phấn đấu đạt chuẩn theo kế hoạch năm 2023; đặc biệt chú trọng đến các tiêu chí khó thực hiện, duy trì như Thu nhập, Hộ nghèo, BHYT, Tổ chức sản xuất, Môi trường và an toàn thực phẩm, Quốc phòng và An ninh.... Các sở, ngành, hội, đoàn thể được phân công hỗ trợ các xã chủ động phối hợp cùng các huyện hỗ trợ, giúp đỡ các xã trên cơ sở về kết quả thực hiện tiêu chí của các xã, trong đó tập trung hỗ trợ các tiêu chí chưa đạt để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm.

Ưu tiên thực hiện các nội dung trọng tâm của chương trình, nhất là phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân; chú trọng phát triển và củng cố kinh tế tập thể (ưu tiên hỗ trợ, thành lập HTX ở các xã chưa có HTX); thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo .

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng năm 2022 và định hướng thực hiện năm 2023./.

Nơi nhận:

- VPĐPNTM trung ương (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- CT, PCTUBND tỉnh Lê Huyện (b/c);
- Các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- VPĐPNTM các huyện;
- Phòng Kinh tế TP. PR-TC;
- Lưu: VT

**CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Bạch Văn Dương